

## Gửi phụ huynh và học sinh cấp II năm thứ 1, 2 (Sở giáo dục phủ Osaka 3/2016)

Thông báo những thay đổi trong việc thi tuyển vào trường cấp III công lập của phủ Osaka, từ kỳ thi tuyển sinh năm 2017 (dưới đây gọi tắt là “thi tuyển”) mà học sinh hiện đang học cấp II năm thứ 2 sẽ thi.

### Trường cấp III

#### • Đề thi kiểm tra học lực môn “tiếng Anh” có thay đổi

- Từ vựng trong bài kiểm tra học lực tiếng Anh lấy từ sách Từ vựng tiếng Anh do Sở giáo dục phủ Osaka phát hành.
- Phần “đề phát triển” trong bài kiểm tra học lực\*, toàn bộ đề thi được viết bằng tiếng Anh.

Kiểm tra học lực\* : Đề thi kiểm tra học lực các môn “Quốc ngữ, Toán, Tiếng Anh” được chọn theo từng trường cấp III như sau:

- Tuyển chọn đặc biệt: 2 loại (đề cơ bản, đề tiêu chuẩn)
- Tuyển sinh phổ thông: 3 loại. (đề cơ bản, đề tiêu chuẩn, đề phát triển)

#### • Đưa vào sử dụng cách tính điểm ứng với chứng chỉ tiếng Anh thi bên ngoài trong kiểm tra học lực tiếng Anh.

- Điểm của các chứng chỉ tiếng Anh (TOEFL iBT, IELTS, trình độ kỹ năng tiếng Anh thực dụng (dưới đây gọi là “thi tiếng Anh”) nếu trình độ trên mức độ nhất định, thì khi nộp đơn, “kiểm tra học lực tiếng Anh” sẽ được bảo lưu điểm như sau.

(Trường hợp điểm kiểm tra học lực của ngày thi đó, cao hơn điểm bảo lưu, thì sẽ lấy điểm kiểm tra học lực)

| Điểm của các chứng chỉ tiếng Anh |         |                      | Tỷ lệ chuyển đổi điểm trong kiểm tra học lực “tiếng Anh” | Điểm được bảo lưu trong kiểm tra học lực “tiếng Anh” |   |
|----------------------------------|---------|----------------------|--|--|---|
| TOEFL iBT                        | IELTS   | Thi tiếng Anh        |  | Tuyển chọn đặc biệt (Điểm tối đa là 45 điểm)         | Tuyển sinh phổ thông (Điểm tối đa là 90 điểm) |
| 60~120 điểm                      | 6.0~9.0 | Chuẩn cấp 1          | 100%   | 45 điểm  | 90 điểm                                       |
| 50~ 59 điểm                      | 5.5     | (không có tương ứng) | 90%  | 41 điểm  | 81 điểm                                       |
| 40~ 49 điểm                      | 5.0     | cấp 2                | 80%  | 36 điểm  | 72 điểm                                       |

#### • Về đánh giá Bản điều tra, tùy theo từng năm học mà trong phủ, tỉnh có qui định thống nhất riêng

##### ◆ Qui định của học sinh cấp II năm 1 (Áp dụng cho học sinh thi tuyển sinh từ năm 2018 (H30))

##### Qui định của học sinh cấp II năm 2 (Áp dụng cho học sinh thi tuyển sinh từ năm 2017 (H29))

Nhằm đảm bảo tính công bằng khi đánh giá học sinh cấp II năm 1, năm 2 trong toàn phủ Osaka, khi qui định đánh giá tại các trường cấp II, kiểm tra xem kết quả thi thử vào tháng 1 có nằm trong “Phạm vi đánh giá” do Sở giáo dục phủ Osaka ban hành hay không.

※ Ví dụ: Khi Đánh giá của Bản điều tra môn Quốc ngữ của học sinh A đang học cấp II năm 2, dựa trên tình trạng học tập từ trước tới nay, đánh giá là “3”, căn cứ bảng “Phạm vi đánh giá” dưới đây tại các trường cấp II, xác nhận lại điểm thi thử của học sinh A đó có nằm trong khoảng từ “70 ~22 điểm” không.

| Năm 2015 năm thứ 2, Quốc ngữ | Đánh giá 5  | Đánh giá 4 | Đánh giá 3 | Đánh giá 2 | Đánh giá 1 |
|------------------------------|-------------|------------|------------|------------|------------|
| Phạm vi đánh giá             | 100~46 điểm | 82~35 điểm | 70~22 điểm | 55~8 điểm  | 45~0 điểm  |

##### ◆ Qui định của học sinh cấp II năm 3 (Áp dụng cho học sinh thi tuyển sinh từ năm 2017 (H29))

Dựa trên điểm trung bình của kỳ thi thử của toàn bộ học sinh năm thứ 3, để qui định “Phạm vi \*đánh giá bình quân”. Quyết định đánh giá cá nhân từng học sinh, sao cho điểm trung bình các môn của toàn học sinh cấp II năm 3 phải nằm trong “Phạm vi đánh giá bình quân”. (Đánh giá bình quân\*: là chỉ số bình quân của 9 môn học toàn học sinh năm 3)

### Trường cấp III hỗ trợ học sinh thiếu năng

#### • Có thể dự thi vào các trường cấp III hỗ trợ học sinh thiếu năng từ bất cứ đâu trong phủ, tỉnh

- Có thể thi vào các trường hỗ trợ học sinh thiếu năng như trường Tamagawa, trường Torikai, trường Sunagawa, trường Murano, trường Naniwa, ... từ bất cứ đâu trong phủ Osaka.

## <Ngày thi tuyển vào các trường cấp III công lập của phủ Osaka Năm 2017(H29)>

### Tuyển chọn đặc biệt (tháng 2)

- ◆ Thời gian nộp hồ sơ : Ngày 14/2 (Thứ 3) và 15/2/2017 (Thứ 4) (môn Âm nhạc ngày 1/2 (Thứ 4), và ngày 2/2 (Thứ 5))
- ◆ Kiểm tra học lực, vv : Ngày 20/2 (Thứ 2) và 21/2/2017 (Thứ 3) ◆ Công bố trúng tuyển 29/2/2017 (Thứ 3)

| Chương trình-Khoa                     |  | Kiểm tra học lực   | Ngoài kiểm tra học lực |
|---------------------------------------|--|--|------------------------|
| Chế độ học cả ngày                    | Các khoa liên quan đến công nghiệp (khoa thiết kế kiến trúc, khoa thiết kế nội thất, khoa thiết kế sản phẩm, khoa thiết kế hình ảnh, khoa thiết kế visual, khoa hệ thống thiết kế), khoa mỹ thuật, các khoa về thể dục, khoa văn hóa văn nghệ, khoa diễn kịch, khoa âm nhạc, khoa tạo hình tổng hợp. | 5 môn (Quốc ngữ, Xã hội, Toán, Lý, Anh Văn*)<br>*Bao gồm cả kiểm tra nghe. | Kiểm tra kỹ năng       |
| Chế độ học cả ngày                    | Khoa tổng hợp (Empowerment School)   |  |                        |
| Chế độ học phần đa hệ, chế độ tín chỉ | Hệ I, Hệ II (Creative School) Khoa phổ thông   |  | Phòng vấn (*)          |
| Chế độ tín chỉ học ban ngày hoặc tối  | Khoa phổ thông, Khoa kinh doanh  |  |                        |

### Tuyển sinh phổ thông (tháng 3)

- ◆ Thời gian nộp hồ sơ : 2/3/2017 (Thứ 5) đến 6/3 (Thứ 2) (Ngoại trừ ngày 4/3 (Thứ 7) và ngày 5/3 (Chủ nhật))  
(Chương trình đào tạo từ xa là 3/3 (Thứ 6) đến 6/3 (Thứ 2) (Ngoại trừ ngày 4/3 (Thứ 7) và 5/3 (Chủ nhật))
- ◆ Kiểm tra học lực, vv : ngày 9/3/2017 (Thứ 5) ◆ Công bố trúng tuyển: 17/3/2017 (Thứ 6)

| Chương trình-Khoa              |   | Kiểm tra học lực   | Ngoài kiểm tra học lực |
|--------------------------------|---|--|------------------------|
| Chế độ học cả ngày             | Tất cả các khoa (trừ các khoa tổ chức tuyển sinh đặc biệt)          | 5 môn (Quốc ngữ, Xã hội, Toán, Lý, Anh Văn*)<br>*Bao gồm cả kiểm tra nghe. | —                      |
| Chế độ bỏ túc                  | Tất cả các khoa (trừ các khoa chế độ tín chỉ học ban ngày hoặc tối) | 3 môn (Quốc ngữ, Toán, Anh Văn*)<br>*Bao gồm cả kiểm tra nghe.             | —                      |
| Chế độ học phần đa hệ, tín chỉ | Hệ III (Creative School) Khoa phổ thông                             |  |                        |
| Chế độ học từ xa               | Khoa phổ thông  | —  | Phòng vấn (*)          |

#### ◆ Thực thi theo ngày tuyển chọn đặc biệt

| Tên kỳ thi tuyển sinh  | Hạng mục kiểm tra  |
|--|--|
| Tuyển sinh cho học sinh hồi hương  | Kiểm tra học lực (Toán, Anh Văn) • Phòng vấn (**)                                |
| Tuyển sinh học sinh nước ngoài hồi hương từ Trung Quốc...                      | Kiểm tra học lực (Toán, Anh Văn) • Viết văn (có thể viết bằng tiếng nước ngoài.) |
| Tuyển sinh các trường liên thông cấp II và cấp III                             | Viết tiểu luận • Phòng vấn (*)   |
| Tuyển sinh hỗ trợ tự lập cho học sinh tàn tật                                  | Phòng vấn (**) (cùng với phụ huynh)  |
| Tuyển sinh cho lớp học xúc tiến sinh hoạt cộng đồng                            | Phòng vấn (**) (cùng với phụ huynh)  |
| Tuyển sinh các khoa đào tạo nghề của trường cấp III hỗ trợ học sinh thiếu năng | Phòng vấn (**) (cùng với phụ huynh) • Kiểm tra khả năng thích ứng                |
| Tuyển sinh đợt mùa thu (thực thi vào giữa tháng 9/2017) (H29)                  | Kiểm tra đánh giá học lực cơ bản (3 môn) • Phòng vấn (**)                        |

### Tuyển sinh lần 2 (cuối tháng 3)

- ◆ Nộp hồ sơ và ngày phỏng vấn: 22/3/2017 (Thứ tư) ◆ Công bố trúng tuyển: 24/3/2017 (Thứ sáu)

| Tên kỳ thi tuyển sinh  | Hạng mục kiểm tra   |
|--|---|
| Tuyển sinh lần hai của trường cấp III                                | Phòng vấn (*)   |
| Tuyển sinh bổ sung lớp xúc tiến sinh hoạt cộng đồng, hỗ trợ tự lập   | Phòng vấn (**) (cùng với phụ huynh)                               |
| Tuyển sinh bổ sung khoa đào tạo nghề cấp III cho học sinh thiếu năng | Phòng vấn (**) (cùng với phụ huynh) • Kiểm tra khả năng thích ứng |

( Phòng vấn (\*): Bản tự khai, phần ghi hoạt động, hành động trong bản điều tra sẽ là tài liệu tham khảo khi phỏng vấn.  
 ( Phòng vấn (\*\*): Bản tự khai sẽ là tài liệu tham khảo khi phỏng vấn )

## FAQ(Các câu hỏi thường gặp và trả lời)

**Sách Từ vựng tiếng Anh do Sở giáo dục phủ Osaka phát hành thì cần dùng cho thi tuyển ở trường cấp III nào?**

A. Kiểm tra học lực môn “Tiếng Anh” bao gồm phần đề cơ sở, đề tiêu chuẩn, đề phát triển, cả 3 loại đều sử dụng từ vựng trong sách Từ vựng tiếng Anh này. Các thí sinh khi học tiếng Anh hãy sử dụng sách này.( Cuối tháng 3/ 2016 sẽ thông qua phòng giáo dục địa phương để chuyển đưa sách đến cho các trường cấp II. Ngoài ra, trên trang Web của sở giáo dục phủ Osaka cũng có đăng tải.)

**Điểm thi chứng chỉ tiếng Anh thì nộp ở đâu, khi nào và nộp những gì?**

A. Khi chuẩn bị nộp hồ sơ, nộp bản chính giấy chứng nhận điểm thi chứng chỉ tiếng Anh cho trường cấp II. Trường cấp II sẽ copy và chứng nhận đúng với bản gốc. Khi nộp hồ sơ cho trường cấp III mà thí sinh muốn thi vào, nộp giấy chứng nhận này cùng với đơn xin dự thi.

**Điểm thi chứng chỉ tiếng Anh để nộp là chứng chỉ thi khi nào?**

A. Không có qui định về thời gian thi lấy chứng chỉ. Nói cách khác, dù là chứng chỉ đã lấy từ vài năm trước hay chứng chỉ mới lấy trước khi nộp hồ sơ, nếu đúng là của thí sinh đó thì đều có hiệu lực.

**Nếu nộp điểm chứng chỉ tiếng Anh thi bên ngoài thì không thi kiểm tra học lực tiếng Anh cũng được phải không?**

A. Dù có nộp điểm chứng chỉ tiếng Anh, vẫn cần phải thi kiểm tra học lực “tiếng Anh”. Nếu không dự thi thì sẽ là người không tham dự thi kiểm tra học lực, và sẽ bị rớt.  
Sau khi thi kiểm tra học lực tiếng Anh, so sánh “điểm kiểm tra học lực” và “điểm bảo lưu tối thiểu ứng với điểm của chứng chỉ”, điểm nào cao hơn sẽ được chọn là điểm kiểm tra học lực “tiếng Anh”.

• Các giấy tờ hồ sơ và thời gian thi kiểm tra học lực cho từng môn, v.v... dự kiến sẽ được công bố và đăng tải trên trang Web vào tháng 10.

咲くなび(Sakunabi)

Tìm kiếm Click !

Hỗ trợ tìm kiếm các trường cấp III công lập, trường khuyết tật tại phủ Osaka 「Sakunabi」 <http://www.schoolnavi.osaka-c.ed.jp/>



**Điểm bảo lưu tương ứng với “Điểm thi chứng chỉ bên ngoài” có thay đổi theo loại đề thi không?**

A. Đối với bất cứ đề kiểm tra học lực tiếng Anh loại nào thì điểm bảo lưu cũng như nhau. Ví dụ: Người có bằng năng lực tiếng Anh cấp 2, thì khi thi bất cứ loại nào trong 3 loại đề : “đề cơ sở”, “đề tiêu chuẩn” hay “đề phát triển” đều được bảo lưu 36 điểm, nếu là tuyển chọn đặc biệt phổ thông thì được bảo lưu 72 điểm.

**“Thi thử” nhằm mục đích gì?**

A. “Thi thử” là bài thi thống nhất trong phủ Osaka, cho đối tượng là tất cả học sinh cấp II. Bài thi này được thực hiện nhằm mục đích giúp các bạn học sinh cấp II biết được tình trạng học tập của bản thân, để tự đề ra mục tiêu cho mình, và phấn đấu trong học tập. Ngoài ra, việc quyết định mức đánh giá của bản điều tra, dùng kết quả của “ thi thử” này để đảm bảo tính công bằng.

**\* Thời gian tổ chức thi thử và môn thi**

| Năm học            | Thời gian thi | Môn thi                                      |
|--------------------|---------------|--|
| Học sinh năm thứ 1 | Tháng 1       | 3 môn: Quốc ngữ, Toán, tiếng Anh             |
| Học sinh năm thứ 2 | Tháng 1       | 5 môn: Quốc ngữ, Xã hội, Toán, Lý, tiếng Anh |
| Học sinh năm thứ 3 | Tháng 6       | 5 môn: Quốc ngữ, Xã hội, Toán, Lý, tiếng Anh |

**Chỉ dựa trên điểm “Thi thử” để quyết định đánh giá bản điều tra hay thế nào?**

A. Đánh giá bản điều tra của từng học sinh được Trường cấp II quyết định dựa trên sự cố gắng của học sinh trong trường cấp II, như trong giờ học, bài tập, kiểm tra, v.v..  
Điểm thi thử được dùng đánh giá khi thi tuyển, nhưng để đảm bảo tính công bằng ở tất cả trường cấp II trong phủ, điểm này được sử dụng theo qui định thống nhất trên toàn phủ ( “Phạm vi đánh giá” và “Phạm vi đánh giá bình quân”)

**\* Liên quan giữa qui định thống nhất trong toàn phủ sử dụng điểm thi thử và đánh giá bản điều tra**

| Năm học              | Qui định thống nhất toàn phủ | Cách sử dụng qui định   |
|----------------------|------------------------------|---|
| Học sinh năm thứ 1,2 | Phạm vi đánh giá             | Kiểm tra xem điểm thi thử của từng cá nhân học sinh có nằm trong “phạm vi đánh giá” tương ứng với mức đánh giá hay không.                     |
| Học sinh năm thứ 3   | Phạm vi đánh giá bình quân   | Kiểm tra xem “đánh giá bình quân” của toàn thể các trường cấp II có nằm trong “phạm vi đánh giá bình quân” của toàn thể các trường hay không. |